

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **62 /2022/KDTM-ST**

Ngày 08/6/2022

*V/v yêu cầu thanh toán tiền theo hợp
đồng mua bán*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

2. Bà Dương Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-KDTM ngày 01/3/2022 về việc yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng mua bán theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐST-KDTM ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST- KDTM ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Trụ sở: Lô E9, đường P, phường T, quận C, H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Hiếu- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hùng Cường và bà Lại Thúy Hằng.
(Giấy ủy quyền số 528/2021/VMC ngày 06/12/2021).

(Có mặt)

Bị đơn: Tổng công ty Xây dựng Công trình G.

Địa chỉ: Số 623 đường L, phường T, quận B, H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc Vượng- Chủ tịch HĐQT

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty X– Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Công trình G.

Địa chỉ: Số 623 đường L, phường T, quận B,.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Dũng- Giám đốc .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Chung- Phó giám đốc.
(Giấy ủy quyền số 11/CC123 ngày 18/5/2022).

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2021 của nguyên đơn là Công ty Cổ phần V và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2008 đến năm 2015, Công ty Xây dựng 123- Chi nhánh Cienco1 và Công ty Cổ phần V (sau đây gọi là V) đã ký kết, thực hiện các Hợp đồng:

-Hợp đồng kinh tế số 301/HĐKT ký ngày 24/10/2008 về việc mua vật liệu xây dựng đá đồ BTXM 5-25mm, CPĐD loại 2 dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng Hòa Lạc (gói hồ sơ số 10), Phụ lục 195/PLHĐ/MĐPM ngày 01/5/2010, Phụ lục số 73/PLHĐ-MĐPM ngày 01/3/2011;

-Hợp đồng mua bán số 194/HĐMB ký ngày 17/7/2012 về việc cung cấp đá cho lớp BTN vận chuyển đến chân công trình dự án thảm bê tông nhựa đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây;

- Hợp đồng mua bán số 355/HĐMB ký ngày 06/12/2012 về việc mua bán bê tông hạt nhựa thô;

-Hợp đồng mua bán số 281A/HĐMB ký ngày 04/10/2013 về việc mua bán đá phục vụ dự án nhà ga T2 sân bay Nội Bài và dự án PK1C-QL13, Phụ lục Hợp đồng 01/PLHĐ-MĐPM ngày 01/12/2019, Phụ lục số 122A/HĐMB ngày 28/4/2014.

-Hợp đồng nguyên tắc số 124/HĐNT ký ngày 21/5/2013 về việc mua đá Base, đá Subbase và bê tông xi măng portland gói thầu số 10A, dự án xây dựng nhà ga hành khách T2-Nội Bài;

-Hợp đồng mua bán số 383/HĐ/CC123-V ký ngày 02/7/2015 về việc mua bán đá các loại phục vụ sản xuất bê tông nhựa gói thầu EX19A dự án Cao tốc Hà Nội- Hải Phòng.

Theo đó giá trị chưa được thanh toán đối với từng loại công trình ghi nhận trong biên bản xác nhận công nợ được hai bên ký ngày 25/8/2019, cụ thể là:

Công trình Láng – Hòa Lạc: Giá trị thực hiện hợp đồng còn chưa được thanh toán 447.729.778 đồng.

Nội Bài- Nhật Tân: 749.085.000đồng.

Nhà ga T2-Nội Bài: 1.140.176.422 đồng.

Quốc lộ 3: 186.800.701 đồng.

T2 Nội Bài: 840.725.427 đồng.

Cầu Vĩnh Thịnh: 76.090.000 đồng.

Tổng cộng: 3.440.607.328 đồng.

Sau khi hai bên ký Biên bản xác nhận công nợ, V đã nhiều lần trực tiếp sang làm việc để yêu cầu chi nhánh Cienco1 thực hiện thanh toán công nợ theo biên bản đã ký, tuy nhiên V không nhận được bất kỳ khoản tiền thanh toán nợ của Cienco1 từ năm 2019 đến nay.

Ngày 06/9/2021, V đã gửi thông báo số 520/2021/TB-VMC cho đơn vị chủ quản Cienco1 và Chi nhánh Cienco1 về việc chuẩn bị khởi kiện.

Ngày 14/9/2021, Công ty xây dựng 123-Chi nhánh Cienco1 có công văn trả lời V nội dung “tạm dừng thủ tục khởi kiện để thu xếp thanh toán công nợ”.

Ngày 27/9/2021, Cienco1 đã có công văn số 563/CV/TCT phúc đáp V nội dung “xác nhận số nợ và đưa ra phương án trả nợ 200.000.000 đồng/tháng, bắt đầu trả từ tháng 11/2021.

Ngày 01/10/2021, V có công văn số 598/2021/CV-THCN phúc đáp Cienco1 nội dung “đồng ý phương án trả nợ hàng tháng với mức giá trị tối thiểu 300.000.000 đồng/tháng.

Ngày 12/10/2021 Cienco1 có công văn số 609/CV/TCT phúc đáp V nội dung “thống nhất phương án trả nợ dần từng tháng, mỗi tháng 300.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 11/2021”.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, sau rất nhiều lần liên hệ điện thoại với người đại diện có thẩm quyền của Cienco1(Chủ tịch HĐQT- Người đại diện theo pháp luật, Phó TGĐ phụ trách) nhưng V không nhận được phản hồi cũng như bất kỳ khoản tiền thanh toán nào từ Cienco1 theo phương án thống nhất bằng văn bản gửi V.

Căn cứ Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hồ sơ khởi kiện, Công ty V đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội:

Buộc Tổng công ty Xây dựng Công trình G trả Công ty Cổ phần V số tiền nợ gốc theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/8/2019 là 3.440.607.328 đồng .

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn là Tổng công ty Xây dựng Công trình G và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty X- Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Công trình G không đến Tòa án nên không có lời khai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Các hợp đồng kinh tế được các bên tự nguyện ký kết, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa hai bên với số tiền nợ 3.440.607.328 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 25/8/2019. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền là 3.440.607.328 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Tổng công ty Xây dựng Công trình G và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty xây dựng 123- Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Công trình G nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

Công ty Cổ phần V (sau đây là gọi là nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu Tổng công ty Xây dựng Công trình G (sau đây gọi là bị đơn) trả nợ số tiền 3.440.607.328 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 25/8/2019.

Xét thấy, Công ty Xây dựng 123- Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Công trình G và nguyên đơn đã ký kết và thực hiện các Hợp đồng:

Hợp đồng kinh tế số 301/HĐKT ngày 24/10/2008 về việc mua vật liệu xây dựng đá đỏ BTXM 5-25mm, CPĐD loại 2 dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng Hòa Lạc (gói hồ sơ số 10), Phụ lục 195/PLHĐ/MĐPM ngày 01/5/2010, Phụ lục số 73/PLHĐ-MĐPM ngày 01/3/2011;

Hợp đồng mua bán số 194/HĐMB ký ngày 17/7/2012 về việc cung cấp đá cho lớp BTN vận chuyển đến chân công trình dự án thảm bê tông nhựa đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây;

Hợp đồng mua bán số 355/HĐMB ký ngày 06/12/2012 về việc mua bán bê tông hạt nhựa thô;

Hợp đồng mua bán số 281A/HĐMB ký ngày 04/10/2013 về việc mua bán đá phục vụ dự án nhà ga T2 sân bay Nội Bài và dự án PK1C-QL13, Phụ lục Hợp đồng 01/PLHĐ-MĐPM ngày 01/12/2019, Phụ lục số 122A/HĐMB ngày 28/4/2014.

Hợp đồng nguyên tắc số 124/HĐNT ký ngày 21/5/2013 về việc mua đá Base, đá Subbase và bê tông xi măng portland gói thầu số 10A, dự án xây dựng nhà ga hành khách T2-Nội Bài;

Hợp đồng mua bán số 383/HĐ/CC123-V ký ngày 02/7/2015 về việc mua bán đá các loại phục vụ sản xuất bê tông nhựa gói thầu EX19A dự án Cao tốc Hà Nội- Hải

Phòng.

Ngày 25/8/2019 Công ty cổ phần V và Công ty X ký Biên bản xác nhận công nợ để cùng nhau đối chiếu xác nhận công nợ giá trị đá (mỏ đá Phú Mãn) mà Công ty cổ phần V đã cung cấp cho Công ty 123 từ ngày 10/6/2019 đến ngày 25/8/2019. Theo đó, Công ty X xác nhận tính đến ngày 25/8/2019 Công ty X còn nợ nguyên đơn số tiền 3.440.607.328 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 3.440.607.328 đồng.

Quá trình giải quyết công nợ, hai bên đã có nhiều công văn trao đổi, bị đơn cũng đã xác nhận Công ty X còn nợ nguyên đơn số nợ trên và xin được trả dần từng tháng, mỗi tháng trả số tiền 300.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 11 năm 2021. Tuy nhiên, bị đơn chưa trả cho Nguyên đơn.

Do đó bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.440.607.328 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 50 Luật thương mại.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, được nhận lại tạm ứng án phí 50.400.000 đồng.

Bị đơn phải chịu 100.812.147 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; các Điều 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50 Luật thương mại.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần V đối với Tổng công ty Xây dựng Công trình G về yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng mua bán.

Buộc Tổng công ty Xây dựng Công trình G phải thanh toán trả Công ty Cổ phần V số tiền: 3.440.607.328 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Tổng công ty Xây dựng Công trình G phải chịu án phí là: 100.812.147 đồng.

Công ty Cổ phần V không phải chịu án phí, được nhận lại 50.400.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0067938 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)